

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên -CBTA

Đại diện VKSND huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Khắc
Toán- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Huy T - sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; Con ông Đặng Huy T1 và bà Đinh Thị T2; Vợ: Hoàng Thị Thu H1; con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/6/2008 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 08 tháng 27 ngày tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2017 cho đến nay. *(có mặt tại phiên tòa)*

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Như H1** – sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội. *(vắng mặt)*

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/10/2017, Đặng Huy T - sinh năm (SN) 1991 ở Đ, H, U, Hà Nội đi xe máy BKS: 90 F8 – 5582 chở Đặng Quyền A – SN: 1991 ở cùng thôn đến Trung tâm y tế huyện Ứng Hòa để uống thuốc Methanol. Trên đường đi, A nói với T: “*đi vào cửa hàng Ngọc Tám để tao mua thẻ điện thoại*”. Khi đi đến cửa hàng điện thoại, lúc này chị Nguyễn Thị Như H1 – SN: 1979 ở cùng thôn với A cũng vào cửa hàng điện thoại mua USB, T đứng ở phía sau thấy ở túi áo khoác bên trái của chị Hương có 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng hờ ra một nửa, quan sát thấy không ai để ý, Thắng dùng tay trái rút chiếc điện thoại ở túi áo chị H cho vào túi quần của mình. Sau đó, T và A tiếp tục đi lên Trung tâm y tế huyện Ứng Hòa. Khi đi đến Dư Xá, Hòa Phú, Ứng Hòa, Thắng lấy điện thoại vừa lấy trộm ra đưa cho A xem và nói “*tao vừa lấy được chiếc điện thoại*”, A cầm điện thoại và nói: “*Mày lấy thế này thì chết tao rồi*” rồi đưa lại cho Thắng. Chị H sau khi mua xong USB chuẩn bị ra về, sờ vào túi áo

phát hiện bị mất chiếc điện thoại của mình, do nghi ngờ T và A lấy trộm nên chị Hương đã trình báo Công an xã Hòa Phú và Công an huyện Ứng Hòa để điều tra xác minh. Sau đó, ông Hoàng Quang T4 - Phó trưởng Công an xã Hòa Phú đã điện cho T yêu cầu T về nhà giải quyết công việc nên Đặng Huy T, Đặng Quyền A cùng đi về nhà T. Cùng lúc, Công an huyện Ứng Hòa đã triệu tập T và A ra trụ sở Công an xã H để làm việc, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình nên Thắng đã đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Medal BKS: 90 F8- 5582 màu đỏ, số máy: VKVLM 1P52FMHF 203547, số khung: VLMOCH0850M 203547, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng bản 32 G

Ngày 31/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa Quyết định Trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Iphone 6s Plus. Kết quả tại Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Ứng Hòa kết luận: “Chiếc điện thoại Iphone 6s Plus trên trị giá 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Cáo trạng số 88/CT -VKS ngày 21/11/2017, Viện tr-ởng VKSND huyện □ng Hoà truy tố bị cáo Đặng Huy Thắng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS xử phạt Đặng Huy Thắng từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Căn cứ Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS trả lại bị cáo 01 chiếc chiếc xe máy nhãn hiệu Medal BKS: 90 F8- 5582 màu đỏ, số máy: VKVLM 1P52FMHF 203547, số khung: VLMOCH0850M 203547, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Ngày 31/10/2017, Đặng Huy Thắng đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, màu vàng của chị Nguyễn Thị Như Hương. Chiếm đoạt tài sản trị giá: 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét, hành vi phạm tội của bị cáo T đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tình chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản để trả lại cho bị hại; đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nên cần tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thắng.

Ngày 03/11/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 88, trả lại cho chị H chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, chị H đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Đặng Quyền A: Trước và trong khi lấy trộm điện thoại của chị Hương, Thắng không bàn bạc gì với A, A cũng không biết T lấy trộm điện thoại của chị H chỉ đến khi đi đến Dư Xá, Hòa Phú, Ứng Hòa thì T mới đưa cho A xem điện thoại và nói cho A biết T vừa lấy trộm được. Sau khi biết, A cũng không đồng tình và đưa lại điện thoại cho Thắng. Do vậy, trong việc này A không có lỗi.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu MEDAL, BKS: 90 F8-5582 số khung: 203547, số máy: 203547 của T sử dụng. T trình bày mua của người không quen biết ở Kim Bảng, Hà Nam từ cuối năm 2015 với mục đích làm phương tiện đi lại, khi mua không có đăng ký xe. Cơ quan CSĐT đã tiến hành tra cứu không có trong dữ liệu vật chứng, tra cứu chủ sở hữu là anh Trần Văn M ở P, T6, K, Hà Nam. Anh M đã bán chiếc xe này từ lâu và không nhớ đã bán cho ai. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe cho bị cáo Thắng là phù hợp với quy định tại Điều 76 BLTTHS và Điều 41 BLHS.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231; 234 BLTTHS;

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Huy T** phạm tội “***Trộm cắp tài sản***”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản Điều 46, Điều 60 BLHS; Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt Đặng Huy T **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 BLTTHS; Điều 41 BLHS trả lại bị cáo Đặng Huy T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu MEDAL, biển kiểm soát 90F8- 5582 số khung 203547, số máy 203547 đã qua sử dụng (Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an và chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 06/12/2017)

3. Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Huy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Bùi Thanh Minh